

Số: 1123 /TTr-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2023

## TỜ TRÌNH

**Điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ Quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023 như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

1. Theo nội dung tại Điều 16 Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017 quy định:

*“Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*

*1. Quyết định, điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm của chính quyền địa phương theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước...”*

Tại khoản 8 Điều 6 Nghị định số 93/2018/NĐ-CP quy định:

*“Điều 6. Kế hoạch vay, trả nợ hằng năm*

*8. Việc điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ của chính quyền địa phương hằng năm thực hiện theo quy định tại Điều 52 và Điều 53 Luật ngân sách nhà nước.”*

2. Quá trình triển khai thực hiện có phát sinh thay đổi kế hoạch vay đối với dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản – Nhi An Giang, cụ thể:

Theo Công văn số 1838/BQLDA-KTTĐ ngày 29/8/2023 của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản – Nhi An Giang, theo đó Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và khu vực phát triển đô thị tỉnh (Chủ đầu tư) đề nghị điều chỉnh giảm kế hoạch vốn vay lại năm 2023 cho dự án. Đồng thời, ngày 25/9/2023 Bộ Tài chính có Công văn số 10236/BTC-QLN trình Chính phủ xem xét cho chủ trương đàm phán dự thảo Thỏa thuận vay của dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản – Nhi An Giang, sử dụng vốn vay Chính phủ Áo, do đó dự kiến thời gian thực hiện việc đàm phán và ký Hiệp định vay vào cuối năm 2023, vì vậy trong năm 2023 dự án sẽ không thể giải ngân nguồn vốn vay nước ngoài.

Do đó sau khi rà soát, tổng mức vay trong năm 2023 đề nghị điều chỉnh là 100.860 triệu đồng, giảm 174.740 triệu đồng so với kế hoạch giao đầu năm.

Ngoài ra, các khoản trả lãi, phí được điều chỉnh giảm cho phù hợp theo số trả nợ của các dự án và do điều chỉnh giảm tổng mức vay trong năm 2023, đồng thời số dư nợ vay đến ngày 31/12/2023 cũng giảm so với Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

**1. Mục đích:** Điều chỉnh tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023 để phù hợp theo tình hình thực tế và tiến độ thực hiện dự án.

### **2. Quan điểm chỉ đạo:**

a) Tuân thủ trình tự, thủ tục theo các quy định về lập kế hoạch vay, trả nợ của chính quyền địa phương.

b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phân bổ vốn cho các dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện các dự án ODA, thực hiện thủ tục vay, ghi vốn đầu tư ngân sách tỉnh hoàn trả đúng hạn các khoản nợ gốc vay, phí và lãi vay khi đến hạn.

## **III. Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết**

Căn cứ Công văn số 1292/UBND-TH ngày 02/10/2023 của UBND tỉnh về việc phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó UBND tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung: Tờ trình ban hành Nghị quyết điều chỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023.

Ngày 04/10/2023, Sở Tài chính có Công văn số 2792/STC-TCĐT về việc góp ý dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023, gửi Sở Tư pháp ý kiến

góp ý và gửi Sở Thông tin Truyền thông thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý, Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023.

#### **IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo nghị quyết**

**Điều 1.** Điều chỉnh Điều 1 của Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023 như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Tổng mức vay năm 2023 của ngân sách tỉnh:

a) Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp năm 2023 là 6.289.000 triệu đồng.

b) Chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 là 11.225.208 triệu đồng.

c) Tổng mức vay của ngân sách tỉnh theo điểm c khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước: Số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp nhỏ hơn chi thường xuyên ngân sách địa phương, theo đó mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh không vượt quá 20% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 1.257.800 triệu đồng ( $6.289.000 \times 20\%$ ).

2. Điều chỉnh khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Kế hoạch vay năm 2023 của tỉnh theo nguồn vay trong nước, vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và mục đích sử dụng:

Tổng mức vay để bù đắp bội chi trong năm là 100.860 triệu đồng: Đây là khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và Hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ nước ngoài để đầu tư các dự án.

Các Phụ lục kèm theo:

a) Phụ lục I: Điều chỉnh bội chi và phương án vay – trả nợ ngân sách địa phương năm 2023.

b) Phụ lục II: Điều chỉnh kế hoạch vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ năm 2023.”

3. Điều chỉnh điểm b khoản 3 Điều 1 như sau:

“3. Kế hoạch trả nợ vay của tỉnh năm 2023 theo nguồn vay trong nước, vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ:

b) Trả lãi, phí trong năm là 8.000 triệu đồng, sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương.”

4. Điều chỉnh khoản 4 Điều 1 như sau:

“4. Dự nợ vay đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 232.533 triệu đồng, so với mức dự nợ vay tối đa của ngân sách địa phương đạt tỷ lệ 18,49% (232.533/1.257.800 triệu đồng).”

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Điều 1 Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ.... thông qua ngày.... tháng .... năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023)*

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 957/TTr-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch & các PCT;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, TP;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.TH, KTN, KGVX, KTTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Thúy**

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH BỘI CHI VÀ PHƯƠNG ÁN VAY - TRẢ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 1123 /TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2022	Dự toán theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND	Dự toán điều chỉnh	So sánh
A	B	1	2	3	4=3-1
<b>A</b>	<b>THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>6,705,973</b>	<b>5,817,000</b>	<b>6,289,000</b>	<b>-416,973</b>
<b>B</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>15,351,305</b>	<b>14,735,822</b>	<b>14,651,715</b>	<b>-699,590</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI /BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>76,689</b>	<b>275,600</b>	<b>100,860</b>	
1	Bội chi	76,689	275,600	100,860	
2	Bội thu				
<b>D</b>	<b>HẠN MỨC DƯ NỢ VAY TỐI ĐA CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG THEO QUY ĐỊNH</b>	<b>1,341,195</b>	<b>1,163,400</b>	<b>1,257,800</b>	<b>-83,395</b>
<b>E</b>	<b>KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ GỐC</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng dư nợ đầu năm</b>	<b>141,458</b>	<b>172,155</b>	<b>160,975</b>	<b>19,517</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của Ngân sách địa phương (%)</i>	<i>10.55%</i>	<i>14.80%</i>	<i>12.80%</i>	<i>2.25%</i>
1	Trái phiếu chính quyền địa phương				
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	99,666	165,953	154,773	55,107
3	Vay trong nước khác	41,792	6,202	6,202	-35,590
<b>II</b>	<b>Trả nợ gốc vay trong năm</b>	<b>57,172</b>	<b>29,302</b>	<b>29,302</b>	<b>-27,870</b>
<b>1</b>	<b>Theo nguồn vốn vay</b>	<b>57,172</b>	<b>29,302</b>	<b>29,302</b>	<b>-27,870</b>
-	Trái phiếu chính quyền địa phương				
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	21,582	23,100	23,100	1,518
-	Vốn khác	35,590	6,202	6,202	-29,388
<b>2</b>	<b>Theo nguồn trả nợ</b>	<b>57,172</b>	<b>29,302</b>	<b>29,302</b>	<b>-27,870</b>
-	Từ nguồn vay để trả nợ gốc				
-	Bội thu ngân sách địa phương				
-	Tăng thu, tiết kiệm chi				
-	Kết dư ngân sách cấp tỉnh				
-	Ngân sách địa phương	57,172	29,302	29,302	-27,870
<b>III</b>	<b>Tổng mức vay trong năm</b>	<b>76,689</b>	<b>275,600</b>	<b>100,860</b>	<b>24,171</b>
<b>1</b>	<b>Theo mục đích vay</b>	<b>76,689</b>	<b>275,600</b>	<b>100,860</b>	<b>24,171</b>
-	Vay để bù đắp bội chi	76,689	275,600	100,860	24,171
-	Vay để trả nợ gốc				
<b>2</b>	<b>Theo nguồn vay</b>	<b>76,689</b>	<b>275,600</b>	<b>100,860</b>	<b>24,171</b>
-	Trái phiếu chính quyền địa phương				
-	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	76,689	275,600	100,860	24,171
-	Vay trong nước khác				
<b>IV</b>	<b>Tổng dư nợ cuối năm</b>	<b>160,975</b>	<b>418,453</b>	<b>232,533</b>	<b>71,558</b>
	<i>Tỷ lệ mức dư nợ cuối kỳ so với mức dư nợ vay tối đa của Ngân sách địa phương (%)</i>	<i>12.00%</i>	<i>35.97%</i>	<i>18.49%</i>	<i>6.48%</i>
1	Trái phiếu chính quyền địa phương				
2	Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	154,773	418,453	232,533	77,760
3	Vốn khác	6,202	0	0	-6,202

<b>G</b>	<b>TRẢ NỢ LÃI, PHÍ</b>	<b>5,154</b>	<b>13,000</b>	<b>8,000</b>	<b>2,846</b>
----------	------------------------	--------------	---------------	--------------	--------------



Phụ lục II

**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2023**

(Kèm theo Tờ trình số 1123 /TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị : Triệu đồng

Stt	Tên dự án/ Chương trình/ Hiệp định vay	Chủ dự án	Quyết định	Tổng mức đầu tư			Tên nhà tài trợ	Giá trị hiệp định vay		Cơ chế tài chính			Lũy kế dư nợ địa phương vay lại vốn nước ngoài của Chính phủ đến cuối năm 2021	Năm 2022			Năm 2023					Dư nợ vay cuối năm 2023	
				Tổng số	Trong đó			Số tiền	Loại tiền	NSTW cấp phát	Địa phương vay lại	Lãi và phí địa phương phải trả cho khoản vay lại		Thực hiện năm 2022	Nợ gốc đã trả	Lãi và phí đã trả	Kế hoạch vay lại năm 2023 theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND	Điều chỉnh kế hoạch vay lại năm 2023	Tăng/ giảm	Trả nợ			
					Vốn đối ứng	Vay ưu đãi vốn ODA														Tổng	Nợ gốc		Lãi và phí phải trả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>2,877,631</b>	<b>643,142</b>	<b>2,234,489</b>				<b>1,435,279</b>	<b>799,210</b>		<b>99,666</b>	<b>76,689</b>	<b>21,582</b>	<b>5,154</b>	<b>275,600</b>	<b>100,860</b>	<b>-174,740</b>	<b>31,100</b>	<b>23,100</b>	<b>8,000</b>	<b>232,533</b>
1	Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc	BVĐK Khu vực tỉnh	1858/QĐ-UBND ngày 07/7/2016; 3139/QĐ-UBND ngày 12/12/2018	323,714	65,572	258,142	Ku Wait	11.55	Triệu USD	232,328	25,814	2%	23,643	0	1,264	481	0			1,850	1,300	550	21,079
2	Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang" (VILG)	Sở TN&MT	3215/QĐ-UBND ngày 27/10/2017; 1854/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	134,468	21,222	113,246	WB	5.16	Triệu USD	79,272	33,974	2.75%	1,915	16,138	2,600	764				3,700	2,700	1,000	12,753
3	Tiểu dự án: Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú, thuộc dự án: Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long	Sở NN&PTN T	2841/QĐ-UBND ngày 26/9/2017; 2595/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	651,515	137,334	514,181	WB	29.24	Triệu USD	359,927	154,254	2.25%	43,819	42,774	11,250	1,268	60,860	60,860	0	15,000	12,000	3,000	124,203
4	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	UBND TP. Long Xuyên	2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018	1,287,322	375,322	912,000	WB	40.00	Triệu USD	501,600	410,400	2.5%	30,289	17,777	6,468	2,641	40,000	40,000	0	10,550	7,100	3,450	74,498
5	Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản Nhi An Giang	Ban QLDA ĐTXD khu vực tỉnh	168/QĐ-TTg ngày 04/02/2021	480,612	43,692	436,920	Chính phủ Áo	16.50	Triệu EUR	262,152	174,768	1.25%	0	0	0		174,740	0	-174,740	0	0	0	0



Số: 1122 /BC-UBND

An Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Kế hoạch số 35/KH-HĐND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức kỳ họp cuối năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ Công văn số 204/HĐND-TH ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về các Tờ trình dự thảo Nghị quyết trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ngày 24/10/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Tờ trình số 957/TTr-UBND trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023.

Trên cơ sở kết quả họp thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách tại Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 21/11/2023 đối với Tờ trình, dự thảo Nghị quyết nêu trên. Các nội dung góp ý đối với Tờ trình, dự thảo Nghị quyết nêu trên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, tiếp thu và giải trình để hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết, đảm bảo phù hợp thực tiễn tại địa phương (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Trên đây là báo cáo tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh: CT và các PCT (để b/c);
- Ban Kinh tế - ngân sách HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P. KTN & TH;
- Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Minh Thúy**

## PHỤ LỤC

**Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân tỉnh về Tờ trình dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổng mức vay, kế hoạch vay, trả nợ của ngân sách tỉnh An Giang năm 2023**

*(Kèm theo Báo cáo số 1122/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

TT	Ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh	Ý kiến tiếp thu/Giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh
1	Dự thảo Nghị quyết: Điều chỉnh bổ sung thêm khoản 1, Điều 1 do thay đổi các số liệu về Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, Chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023, Hạn mức dư nợ vay của ngân sách tỉnh so với Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12/12/2022	Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến góp ý và hiệu chỉnh.
2	Tại Phụ lục I: Bổ sung thêm cột số liệu được phê duyệt theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 12/12/2022.	
3	Tại Phụ lục II: Điều chỉnh bổ sung cụm từ "điều chỉnh" tại tên Phụ lục II cho thống nhất với nội dung đã nêu trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết	